

BÀI 58: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**MÔN: TOÁN – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - LỚP 2****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1.**

a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

$9 \text{ dm} = \dots \text{ cm}$

$2 \text{ m} = \dots \text{ dm}$

$7 \text{ m} = \dots \text{ cm}$

$500 \text{ cm} = \dots \text{ m}$

$80 \text{ dm} = \dots \text{ m}$

b) >, <, =

$1 \text{ km} \dots 980 \text{ m}$

$1 \text{ km} \dots 1 \text{ 000 m}$

Phương pháp:

Áp dụng cách đổi:

$1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$

$1 \text{ m} = 10 \text{ dm}$

$1 \text{ m} = 100 \text{ cm}$

$1 \text{ km} = 1000 \text{ m}$

Cách giải:

a) $9 \text{ dm} = 90 \text{ cm}$

$2 \text{ m} = 20 \text{ dm}$

$7 \text{ m} = 700 \text{ cm}$

$500 \text{ cm} = 5 \text{ m}$

$80 \text{ dm} = 8 \text{ m}$

b) $1 \text{ km} > 980 \text{ m}$

$1 \text{ km} = 1 \text{ 000 m}$

Câu 2.

Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

$29 \text{ dm} + 37 \text{ dm} = \dots \text{ dm}$

$85 \text{ dm} + 5 \text{ dm} = \dots \text{ dm}$

$54 \text{ dm} - 19 \text{ dm} = \dots \text{ dm}$

$90 \text{ m} - 10 \text{ m} = \dots \text{ m}$

Phương pháp:

Tính nhẩm kết quả các phép trừ rồi điền số thích hợp vào chỗ chấm.

Cách giải:

$29 \text{ dm} + 37 \text{ dm} = 66 \text{ dm}$

$85 \text{ dm} + 5 \text{ dm} = 90 \text{ dm}$

$54 \text{ dm} - 19 \text{ dm} = 35 \text{ dm}$

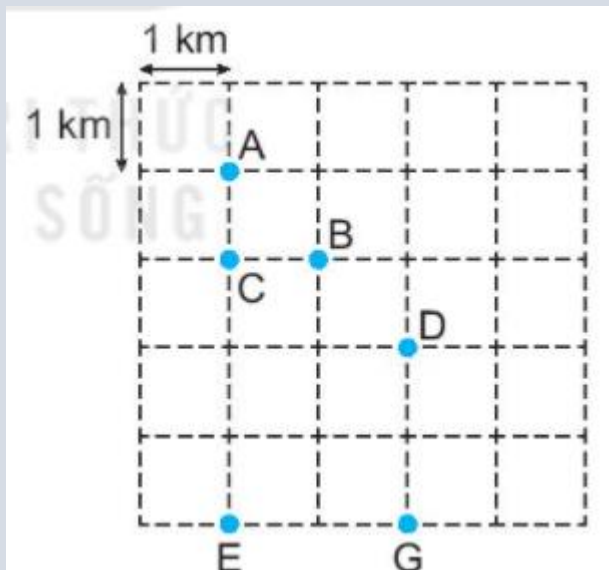
$90 \text{ m} - 10 \text{ m} = 80 \text{ m}$

Bài 3.

Đ, S?

Hai con chim sẽ đang bay có thể nhìn thấy nhau nếu chúng cách nhau không quá 2 km. Có 6 con chim sẽ đang ở các vị trí A, B, C, D, E, G như hình vẽ.

- Con chim C có thể nhìn thấy con chim E.
- Con chim E không nhìn thấy con chim nào khác.
- Con chim A có thể nhìn thấy 3 con chim khác.
- Khoảng cách từ con chim C đến hai con chim A và B bằng nhau.



Phương pháp:

Quan sát hình vẽ, xác định khoảng cách giữa mỗi con chim để trả lời câu hỏi.

Mỗi ô vuông độ dài 1 km.

Cách giải:

- Quan sát hình ta thấy con chim C cách con chim E 3 ô tương ứng 3 km (> 2 km) nên con chim C **không nhìn thấy** con chim E.
- Con chim E cách con chim G 2 ô tương ứng với 2 km. Vậy con chim E **nhìn thấy** con chim G.
- Con chim A có thể **nhìn thấy 2 con chim** B và C.
- Khoảng cách từ con chim C đến chim A và B đều bằng 1 km. Do đó Khoảng cách từ con chim C đến hai con chim A và B **bằng nhau**.

Ta điền như sau:

a) Con chim C có thể nhìn thấy con chim E.

S

b) Con chim E không nhìn thấy con chim nào khác.

S

c) Con chim A có thể nhìn thấy 3 con chim khác.

S

d) Khoảng cách từ con chim C đến hai con chim A và B bằng nhau.

Đ

Bài 4.

Phương pháp:

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ m} = 10 \text{ dm}$

Quan sát tranh em nối mỗi thùng hàng có đội dài nhỏ hơn độ dài xe tải cho thích hợp.

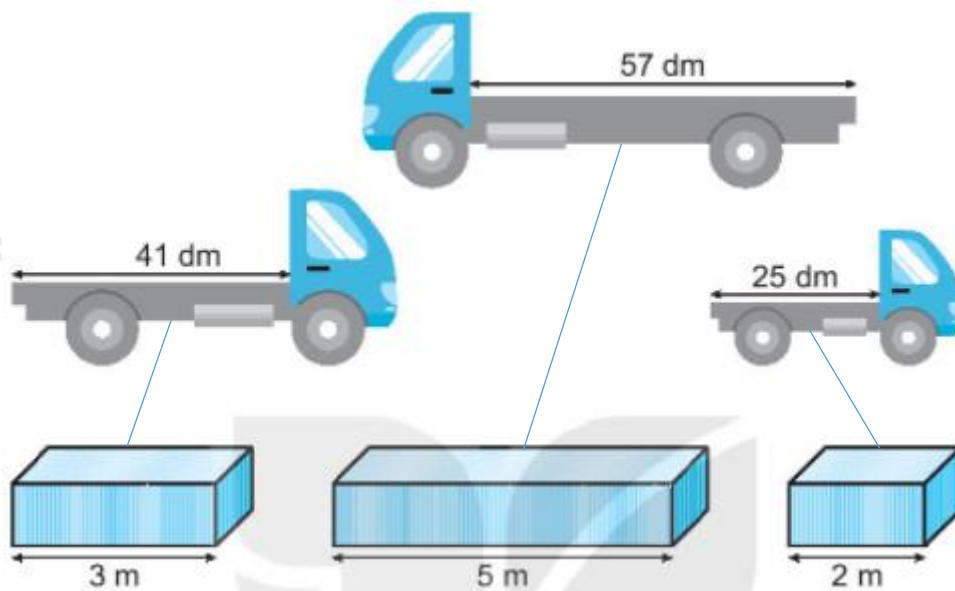
Cách giải:

Ta có $3 \text{ m} = 30 \text{ dm}$

$5 \text{ m} = 50 \text{ dm}$

$2 \text{ m} = 20 \text{ dm}$

Ta nối như sau:

**Bài 5.**

Truy Viết tiếp vào chỗ chấm hco thích hợp.

Phương pháp:

- a) Xác định miếng đất hình tứ giác rồi điền vào chỗ chấm.
- b) Số mét hàng rào = $30\text{ m} + 20\text{ m} + 30\text{ m}$

Cách giải:

- Biết rằng miếng đất của bác Nam có dạng hình tứ giác nên miếng đất **B** là của bác Nam.
- Số mét hàng rào bác Nam cần dùng là $30\text{ m} + 20\text{ m} + 30\text{ m} = 80\text{ m}$ (không rào ở mặt cạnh sông).

Ta điền như sau:

- a) Miếng đất **B** là của bác Nam.
- b) Bác Nam muốn rào xung quanh miếng đất của mình nhưng không rào ở mặt cạnh sông. Vậy bác Nam cần dùng **80** m hàng rào.